

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/KDTM-ST

Ngày: 29-02-2024

“V/v tranh chấp về hợp đồng kinh doanh
thương mại – mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Viết Thanh

- *Thư ký phiên toà:* Ông Đặng Nam Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2023/TLST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2023, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng kinh doanh thương mại – mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2024/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2024/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T.

Địa chỉ: Số 7, đường N, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của chị H: Anh Phùng Minh T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đ. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27/12/2023). (có mặt).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại Đầu tư Xây dựng K.

Địa chỉ: Số 04, đường P, phường M, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh R, sinh năm 1995. Địa chỉ thường trú: Số 6, đường G, Tổ 13, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lê Văn V, sinh năm 1969.

Địa chỉ thường trú: Số 6, đường G, Tổ 13, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T (có anh Phùng Minh T đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Vào ngày 07/9/2023 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại Đầu tư Xây dựng K (gọi tắt là Công ty K) do ông R là chủ sở hữu công ty đến cửa hàng đặt mua sắt, kẽm, xi măng, đá 1x2, cát xây, với số tiền là: 23.640.000 đồng và hứa 07 ngày sau khi giao hàng sẽ trả đủ số tiền mua. Sau đó vào ngày 08/9/2023 công nhân cửa hàng tiến hành giao tại công trình ở Ấp 3, xã Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do ông Lê Văn V (ba ông R) kiểm hàng, ký nhận vào hóa đơn. Vào ngày 09/9/2023 ông R điện thoại đến cửa hàng tiếp tục đặt mua cát xây, gạch ống với số tiền là 3.248.000 đồng. Sau đó vào ngày 11/9/2023 công nhân cửa hàng tiến hành giao tại công trình ở Ấp 3, xã Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do ông Lê Văn V (ba ông R) kiểm hàng, ký nhận vào hóa đơn. Sau 07 ngày đã hẹn, ông R không thực hiện trả tiền. Bà H gọi điện thoại không bắt máy. Sau đó bà H đến công trình nơi giao hàng thì số vật liệu xây dựng bà H bán đã tẩu tán đi nơi khác.

Qua sự việc trên bà H đã đến nhà thì ông R không trả tiền và tiếp tục hứa. Ngày 20/9/2023 bà H có tờ tường trình gửi đến Ban nhân dân ấp Đông Thạnh, xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh để đề nghị ông R trả số tiền đã mua vật liệu xây dựng của cửa hàng nhưng ngày hòa giải là 26/9/2023 ông R vắng mặt, không đến làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

Theo đơn khởi kiện, bà H yêu cầu Công ty K trả tiền mua vật liệu xây dựng cho bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T với số tiền vốn là: 26.888.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 26/9/2023 đến ngày 26/10/2023, mức lãi suất 0,8%/tháng, thành tiền lãi 215.104 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi tạm tính là: 27.103.104 đồng và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi 0,8%/tháng từ ngày 27/10/2023 đến ngày trả xong nợ.

Ngày 29/12/2023, bà H có đơn yêu cầu bổ sung, yêu cầu ông Lê Văn V liên đới với Công ty K trả tiền mua vật liệu xây dựng cho bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T.

Tại phiên họp, bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T yêu cầu Công ty K và ông Lê Văn V liên đới trả tiền mua vật liệu xây dựng cho bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T với số tiền vốn là: 26.888.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 26/9/2023 đến ngày 26/12/2024, là 03 tháng, với mức lãi suất 0,8%/tháng, thành tiền lãi 645.312 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi (tạm tính) là: 27.533.312 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi 0,8%/tháng từ ngày 27/12/2024 đến ngày trả xong nợ.

Tại phiên tòa, bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà H không yêu cầu ông V liên đới với Công ty K, bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T chỉ yêu cầu Công ty K trả tiền mua vật liệu xây dựng cho bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T với số tiền vốn là: 26.888.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ

ngày 26/9/2023 đến ngày 29/02/2024, là 05 tháng 03 ngày, với mức lãi suất 0,8%/tháng, thành tiền lãi 1.097.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là: 27.985.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi 0,8%/tháng từ ngày 01/3/2024 đến ngày trả xong nợ.

*** Tại bản tự khai đề ngày 26/12/2023 của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại Đầu tư Xây dựng K (gọi tắt là Công ty K), (có anh Lê Minh R là người đại diện theo pháp luật) trình bày:**

Anh Lê Minh R đại diện theo pháp luật Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại Đầu tư Xây dựng K có mua vật liệu xây dựng của bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T để cung cấp tại công trình xây dựng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại Đầu tư Xây dựng K đồng ý số tiền nợ bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T là: 26.888.000 đồng và đồng ý với mức lãi suất 0,8%/tháng, tính từ ngày 26/9/2023.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Văn V:** Không gửi (nộp) ý kiến cho Tòa án.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty K và ông Lê Văn V nhưng Công ty K và ông Lê Văn V không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như không có mặt tại các phiên tòa xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng kinh doanh thương mại – mua bán hàng hóa theo quy định tại Điều 3 Luật Thương mại và khoản 1 Điều 30 Bộ Luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại Đầu tư Xây dựng K có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty K và ông Lê Văn V nhưng Công ty K và ông Lê Văn V không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đồng thời không có mặt tại các phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty K và ông Lê Văn V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.] Về nội dung:

[2.1.] Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại Đầu tư Xây dựng K (gọi tắt là Công ty K) trả tiền mua vật liệu xây dựng với số tiền vốn là: 26.888.000 đồng. Hội đồng xét xử, xét thấy:

Bà H cho rằng anh R là người đại diện theo pháp luật của Công ty K có đến cửa hàng của bà H, xuất trình giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty K và thỏa thuận bằng lời nói, không lập văn bản để mua vật liệu xây dựng và bà H cung cấp cho Tòa án bản chính hóa đơn ngày 08/9/2023 với số tiền 23.640.000 đồng và hóa đơn ngày 11/9/2023 với số tiền 3.248.000 đồng, tổng cộng là 26.888.000 đồng. Do đó, bà H khởi kiện Công ty K là phù hợp.

Đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại Đầu tư Xây dựng K thì có anh Lê Minh R là người đại diện theo pháp luật trình bày tại bản tự khai đề ngày 26/12/2023. Theo đó, anh R thừa nhận anh R là người đại diện theo pháp luật của Công ty K và có mua vật liệu xây dựng của bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T để cung cấp tại công trình xây dựng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại Đầu tư Xây dựng K đồng ý số tiền nợ bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T là: 26.888.000 đồng.

Tại phiên tòa, Công ty K vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ theo quy định tại khoản 1 khoản 2 và khoản 4 Điều 91 và khoản 1 Điều 96 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự nên chứng cứ của bà H cung cấp là hợp lệ.

Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T về việc yêu cầu Công ty K trả tiền mua vật liệu xây dựng cho bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T với số tiền vốn là: 26.888.000 đồng.

Buộc Công ty K trả tiền mua vật liệu xây dựng cho bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T với số tiền vốn là: 26.888.000 đồng.

[2.2.] Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T về việc yêu cầu Công ty K trả cho bà H số tiền lãi với mức lãi suất 0,8%/tháng, tính từ ngày 26/9/2023 đến ngày 29/02/2024, là 05 tháng 03 ngày, thành tiền lãi 1.097.000 đồng (làm tròn số) và tiếp tục tính tiền lãi từ ngày 01/3/2024 cho đến khi trả xong nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Như phân tích trên thì Công ty K có trách nhiệm trả tiền vốn cho bà H 26.888.000 đồng.

Ngoài ra, tại bản tự khai đề ngày 26/12/2023 của Công ty K đồng ý trả tiền lãi cho bà H với mức lãi suất 0,8%/tháng, tính từ ngày 26/9/2023 nên bà H yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất 0,8%/tháng và tính từ ngày 26/9/2023 – ngày hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Đông là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của bà H.

Tiền lãi được tính như sau: 26.888.000 đồng x 0,8%/tháng x 05 tháng 03 ngày, thành tiền lãi 1.097.030 đồng, làm tròn số 1.097.000 đồng.

Buộc Công ty K trả cho bà H số tiền lãi 1.097.000 đồng.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu của bà H – Chủ hộ kinh doanh H T về việc yêu cầu Công ty K trả cho bà H – Chủ hộ kinh doanh H T số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng 27.985.000 đồng.

Buộc Công ty K trả cho bà H – Chủ hộ kinh doanh H T số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng 27.985.000 đồng.

Xét tiền lãi chậm trả: Công ty K yêu cầu bà H tiếp tục trả tiền lãi tính từ ngày 01/3/2024 cho đến khi Công ty K trả hết số nợ với lãi suất 0,8%/tháng là phù hợp nên chấp nhận.

Do đó, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0,8%/tháng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3.] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty K phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 726.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000165 ngày 12 tháng 12 năm 2023 và số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000234 ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Công ty K chịu tiền án phí 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 3, Điều 24, Điều 50, Điều 317, Điều 319 Luật Thương mại năm 2019; Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại Đầu tư Xây dựng K trả cho bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng 27.985.000 đồng.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại Đầu tư Xây dựng K trả cho bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng 27.985.000 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất 0,8%/tháng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Trả lại cho bà Huỳnh Thị Thu H – Chủ hộ kinh doanh H T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 726.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000165 ngày 12 tháng 12 năm 2023 và số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000234 ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Thương mại Đầu tư Xây dựng K chịu tiền án phí 3.000.000 đồng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Liên